TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Hoàng Kim Chi

***Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Lã Văn Luật
2. Ông Long Văn Thanh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Ngọc Hà là thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tiến hành xét xử sơ thẩm công vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn Th (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1991 tại: Huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nông Văn Thanh; Con bà: Nguyễn Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là

con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 23/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 10 ngày 23/6/2024 tại tổ 08, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Nông Văn Th *(Sinh ngày: 19/7/1991; Trú tại: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng)* có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người 01 *(một)* vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SaiGon Silver là 01 (một) gói giấy ăn màu trắng, lớp tiếp theo là nilong màu trắng, lớp trong cùng là một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng nhạt có chữ OPPO; 01 *(một)* xe mô tô màu vàng nâu mang BKS 11H1-109.70; số tiền 320.000đ (*ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Hồi 18h10’ ngày 23/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định khối lượng tang vật đã thu giữ. Kết quả: khối lượng chất bột màu trắng là 0,12gam *(không phẩy mười hai gam).* Ngày 24/6/2024 , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 879 ngày đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin)”.*

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2024, Nông Văn Th một mình điều khiển xe mô tô BKS 11H1 - 109.70 từ nhà đến khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Th gặp một người đàn ông không quen biết

đứng ở đoạn đường gần bến xe cũ, dáng giống người nghiện nên hỏi mua ma túy. Th đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).* Người đàn ông này cầm tiền rồi đi đâu không rõ khoảng 15 phút sau đưa lại cho Th 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SaiGon Silver có chứa 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Th điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 14h cùng ngày, khi đi đến khu vực thuộc tổ 08, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng thì bị công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 149 /CT - VKSTP, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa và bản khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ của bị cáo Nông Văn Th xác nhận: 01 xe mô tô màu vàng nâu mang BKS 11H1-109.70 là tài sản riêng của bà. Ngày 23/6/2024, bà có cho con trai mượn xe để đi lao động kiếm tiền, bà không biết việc Th sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng trả lại xe mô tô cho bà, nay bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn Th. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nông Văn Th 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 389/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/6/2024. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng nhạt có chữ OPPO, số IMEI 1 865259030721498, tiền Việt Nam đồng 320.000đ, vì đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có đề gì với nghị Hội đồng xét xử về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Hồi 14 giờ ngày 23/6/2024 tại khu vực thuộc tổ 08, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đã phát hiện, bắt quả tang Nông Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,12gam *(Không phẩy mười hai gam)* ma túy loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Nông Văn Th đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

*"*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). ...

c). Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d). ..."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn Th không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi cất giữ trái phép 0,12g ma túy loại Heroine trong người để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 389/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/6/2024. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng nhạt có chữ OPPO, số IMEI 1 865259030721498, tiền Việt Nam đồng 320.000đ. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo Th. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn Th;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Th 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 23/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 389/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/6/2024.

Trả lại cho bị cáo Th: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng nhạt có chữ OPPO, số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng) 865259030721498 điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, tiền Việt Nam đồng 320.000đ.

Vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 171 ngày 19/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nông Văn Th phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền

kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, ngày 26/9/2024.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi